

KẾ HOẠCH CSVC - CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG TRẺ
Năm học: 2024 – 2025

Thực hiện kế hoạch số **72** /KH-PGDĐT ngày 18/9/2024 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Gia Nghĩa ban hành hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non;

Căn cứ vào kế hoạch số 42/KHHPV ngày 20/9/2024 của trường mầm non Hoa Phượng Vàng về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 .

Căn cứ vào điều kiện thực tế của nhà trường về việc thực hiện công tác bán trú. Nay bộ phận bán trú trường mầm non Hoa Phượng Vàng xây dựng kế hoạch CSVC- Chăm sóc nuôi dưỡng trẻ năm học 2024 – 2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

**Về quy mô*

TT	Khối lớp	Lớp	HS	Nữ	Dân tộc	Nữ DT	Hộ Nghèo	Cận nghèo
1	Khối Mầm	4	111	53	7	1		
2	Khối Chồi	6	185	97	11	6		
3	Khối Lá	7	241	125	9	4	1	
	Tổng	17	537	275	27	11	1	

** Về đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên:*

Đội ngũ	Tổng	Trình độ CM			Trình độ LLCT	Đảng viên	Biên chế	Hợp đồng 111
		TC	CD	ĐH				
CBQL	03		-	03	03	03	03	-
Giáo viên	35		01	34	01	26	33	02

Nhân viên	03		0	03	-	03	02	01
NV khác	8		-	-	-	-	-	-
Tổng cộng	49	0	01	40	04	32	38	03

* **Về cơ sở vật chất:** Trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tương đối đầy đủ để phục vụ cho công tác dạy và học. Trường lớp khang trang, sạch sẽ, rộng rãi, thoáng mát, phòng học kiên cố. Có phòng hiệu bộ, phòng kismet và phòng đa năng, có khu phát triển thể chất, có khu trải nghiệm cho trẻ hoạt động. Trường có 17 phòng học với công trình vệ sinh khép kín được phân chia nam, nữ riêng biệt. Bàn, ghế đầy đủ, đúng quy cách, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời đa dạng, phong phú và nhiều chủng loại nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi và học tập của trẻ tại trường.

* **Về bán trú:** Trường có bếp ăn một chiều, sử dụng 02 nguồn nước (01 nguồn nước giếng khoan, 01 nguồn nước máy), nguồn điện lưới ổn định nhằm đáp ứng nhu cầu trong sinh hoạt hàng ngày. Đồ dùng phục vụ công tác bán trú như ăn, ở tại trường cho trẻ tương đối đầy đủ và hiện đại. Trường có vườn rau sạch phục vụ cho các bữa ăn của trẻ tại trường.

Năm học 2024 - 2025 với sự nỗ lực cố gắng của tập thể cán bộ giáo viên công nhân viên trong trường phấn đấu đưa chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng trẻ ngày càng đạt chất lượng cao. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trường còn gặp những khó khăn thuận lợi sau

1. Thuận lợi:

Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, sự chỉ đạo trực tiếp của phòng GD&ĐT thành phố Gia Nghĩa, đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo sát sao của chuyên môn bậc học mầm non. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp nhiệt tình, đoàn kết, sự thống nhất cao của tập thể sư phạm nhà trường. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường trẻ, năng động, nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, có sự sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc được giao.

Sân trường rộng rãi, sạch sẽ và có nhiều cây xanh bóng mát nên tận dụng được nhiều nơi tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ.

Hàng năm nhà trường phối kết hợp với trung tâm y tế phường về tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. Thường xuyên tổ chức kiểm tra vệ sinh môi trường, chú trọng công tác vệ sinh an toàn thực phẩm nhằm giúp nhà trường có thêm những kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm, cách phòng tránh và đảm bảo an toàn cho trẻ mọi lúc mọi nơi.

2. Khó khăn:

Một số hạng mục công trình bị hư hỏng, xuống cấp: Nhà vệ sinh hay bị tắc nghẽn, nguồn nước sinh hoạt (nước giếng khoan) vào mùa nắng hay bị thiếu. Một số bàn, ghế, kệ, tủ, bảng...làm bằng ván ép đã sử dụng lâu năm nên ốc vít, khung bàn, khung ghế bị gãy nhiều. Một số đàn Organ, máy kismat, ti vi đã được bảo trì bảo dưỡng thường xuyên nhưng vì đã sử dụng lâu năm nên bị sập nguồn và hư hỏng khá nhiều. Hệ thống điện âm tường ô xi hoá, quạt tường, bóng điện các lớp thường xuyên bị cháy.

Bếp ăn đã được sửa chữa nhưng phía bên ngoài bếp ăn do lâu năm nên bị bong tróc sơn nhiều, Dây các phòng học thấm dột, sân trường hai bên gạch vỡ khá nhiều, đồ dùng đồ chơi lâu năm phải sửa chữa, sơn mới thường xuyên mới đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động; Hệ thống phòng cháy xuống cấp, cây cối phát triển nhanh, rễ cây làm phá vỡ cảnh quan sân trường khá nhiều, chưa có phòng ăn riêng dành cho trẻ...

II. PHƯƠNG HƯỚNG CHUNG.

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục tại nhà trường.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em về thể chất lẫn tinh thần; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

3. Thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi.

4. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới; làm tốt công tác tham mưu cho các cấp có thẩm quyền điều động, luân chuyển, cho chủ trương hợp đồng đủ giáo viên theo quy định; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

5. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong CSGDMN.

6. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường.

7. Kiểm tra tham mưu tu bổ, sửa chữa và mua sắm thường xuyên các thiết bị để đáp ứng mọi hoạt động trong công tác giảng dạy góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của trường.

8. Tăng cường sự quản lý kiểm tra giám sát nhằm đảm bảo sử dụng có hiệu quả tài sản hiện có, cũng như sửa chữa kịp thời, tránh thất thoát, lãng phí tài sản của nhà trường

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ.

Làm tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tư tưởng và hành động cho đội ngũ cán bộ, giáo viên phòng, chống các dịch bệnh trong năm theo mùa

Khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức bữa ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường.

Môi trường giáo dục, cảnh quan sư phạm, trường lớp khang trang sạch đẹp là những điều kiện khách quan bên ngoài có tác động đến trẻ. Năm học 2024 – 2025, trường MN Hoa Phương Vàng quyết tâm giữ vững danh hiệu trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II. Để đáp ứng với danh hiệu này, nhà trường phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm như: Tăng cường mua sắm thiết bị dạy học, đầu tư cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi đa dạng, phong phú và hiện đại. Nâng cấp, cải tạo khu trải nghiệm phía sau cho trẻ hoạt động. Mua mới, nâng cấp bếp ăn, đầu tư mua sắm đồ dùng bán trú với thiết bị hiện đại hơn. Phối hợp với các ban ngành đoàn thể, chính quyền địa phương cùng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục mầm non trên địa bàn phường.

Phát huy phong trào làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có phù hợp với văn hóa địa phương, gắn với cuộc sống của trẻ. Rà soát đồ chơi ngoài trời, đề xuất cấp mới, bổ sung tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu đã được quy định trong danh mục của Bộ giáo dục và đào tạo.

Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây mới một số phòng phụ trợ đạt chuẩn mức độ II, theo thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020.

3.1. Về cơ sở vật chất:

a. Hiện có:

Năm học 2024-2025, trường MN Hoa Phương Vàng có 17 lớp học/537 học sinh; trong đó, khối mầm có 4 lớp, khối chồi có 6 lớp, lớp lá có 7 lớp. Trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi tương đối đầy đủ để phục vụ cho công tác dạy và học. Trường lớp khang trang, sạch sẽ, rộng rãi, thoáng mát, phòng học kiên cố. Có phòng hiệu bộ, phòng chức năng, phòng anh văn, phòng kitmads và phòng đa năng, có khu phát triển thể chất, có khu trải nghiệm cho trẻ hoạt động. Công trình vệ sinh khép kín được phân chia nam, nữ riêng biệt. Bàn, ghế đầy đủ, đúng quy cách, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời đa dạng, phong phú và nhiều chủng loại nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi và học tập của trẻ tại trường.

* Diện tích đất toàn trường: 11.444 m². Trong đó:

- Sân chơi bãi tập 5000m², bếp ăn: 250m².
- Diện tích bình quân mỗi phòng học: 56m².
- Diện tích phòng vệ sinh khép kín: 2m²

- Trường có bếp ăn một chiều đúng theo quy định. Sử dụng 02 nguồn nước (01 nguồn nước máy đem vào ăn uống, 01 nguồn nước giếng khoan sử dụng vệ sinh lau chùi)

b. Kế hoạch mua sắm bổ sung.

- Trang bị bếp ga, hệ thống đường dây ga vào bếp nấu, mua thêm xoong lớn nấu canh, kệ, giá, tủ chén và những đồ dùng, dụng cụ cần thiết phục vụ bếp ăn bán trú cho học sinh...

- Mua chổi quét nhà, cây lau nhà, thảm lau chân, chổi quét mạng nhện....

c. Kế hoạch sửa chữa:

- Nâng cấp, cải tạo khu sân chơi phía sau thành phòng thư viện
- Cải tạo duy trì vườn rau sạch
- Cải tạo trồng thêm hoa trong sân trường
- Thuê nhân công cải tạo, cắt tỉa cây xanh phía sau và phía trước

**** Biện pháp:***

- Làm tốt công tác tham mưu với các cấp Lãnh đạo, Hiệu trưởng nhà trường để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác CSND trẻ.

- Tích cực làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, vận động phụ huynh học sinh, các ban ngành có liên quan, các mạnh thường quân cùng tham gia đầu tư xây dựng nhà trường. Kết hợp chặt chẽ với Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện tốt kế hoạch hoạt động. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp và chặt chẽ để tu sửa, mua sắm đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho công tác dạy và học.

d. Quản lý thiết bị – đồ dùng – đồ chơi:

- Triển khai cho giáo viên làm tốt việc trang trí, sắp xếp đồ dùng trong lớp thẩm mỹ và khoa học. Giáo viên chịu trách nhiệm bảo quản tài sản lớp, phải có sổ ghi chép các loại tài sản đầy đủ, tăng giảm và hư hỏng cụ thể rõ ràng. Giáo dục trẻ biết bảo vệ của công.

- Thành lập ban kiểm tra về cơ sở vật chất: kiểm tra đột xuất, kiểm tra định kỳ nhằm phát hiện sớm để sửa chữa kịp thời.

- Kiểm kê tài sản 02 lần/ năm: Đầu năm – Cuối năm.

3.2. Công tác bán trú:

Nâng cao chất lượng chăm sóc - nuôi dưỡng trẻ:

a. Mục tiêu

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất lẫn tinh thần, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, được cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng theo nhu cầu và khẩu phần ăn trên lớp, trẻ ăn ngon miệng, ăn hết khẩu phần, ngủ đủ giấc, thời gian ngủ khoảng 150 phút. Năng lượng của trẻ cung cấp ở trường là 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal; Uống nước đủ từ 1,6 - 2,0 lít nước/trẻ/ngày (kể cả nước có trong thức ăn)

- 100% trẻ được cung cấp đầy đủ các chất dinh dưỡng theo nhu cầu và khẩu phần ăn trên lớp.

- Duy trì tốt nhu cầu tổ chức bữa ăn bán trú với mức 25.000 đồng/trẻ/ngày. (trong đó: tiền ăn 22.000 đ, chi phí chất đốt, vệ sinh, nước uống... phục vụ công tác bán trú là 3.000 đ)

- Không để xảy ra ngộ độc thực phẩm do thiếu kiến thức về vệ sinh, sơ chế thực phẩm, cách chế biến và điều kiện tổ chức tốt bữa ăn cho trẻ tại trường.

- 100% trẻ trong trường học được khám sức khỏe định kỳ 1-2 lần/năm, hàng quý có cân đo, theo dõi sự phát triển trẻ trên biểu đồ tăng trưởng.

- 100% trẻ được rửa tay dưới vòi nước sạch, biết vệ sinh cá nhân như rửa tay, rửa mặt đúng quy trình. Đối với trẻ 5 - 6 tuổi biết chải răng theo yêu cầu, trẻ 3- 4 tuổi, 4 - 5 tuổi được làm quen với cách đánh răng và súc miệng bằng nước muối sinh lý.

- Có ít nhất 95-97% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường. 100% trẻ bị suy dinh dưỡng, béo phì, thừa cân được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng của trẻ so với đầu năm.

- Trẻ biết lao động tự phục vụ: Chải tóc, đi giày dép, thay quần áo ...

*** Chỉ tiêu cụ thể:**

Về sức khỏe:

- Trẻ phát triển bình thường: 95 - 97 %

- Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi, nhẹ cân: 2 - 3 %

Phần đầu giảm tỉ lệ trẻ béo phì, thừa cân xuống từ 2 - 3 % so với đầu năm.

b. Biện pháp:

- Thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ theo quy định Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường. Đảm bảo khâu vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo cân đối, hợp lý về dinh dưỡng, đa dạng các nguồn thực phẩm.

- Tăng cường các hoạt động vệ sinh trường, lớp; đẩy mạnh giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng.

- Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ công tác bán trú theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND thực hiện việc thu, chi theo hướng dẫn; Xây dựng các biện pháp hỗ trợ nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ đảm bảo dinh dưỡng giúp trẻ phát triển một cách toàn diện.

- Nâng cao nhận thức trong đội ngũ giáo viên, nhân viên về việc thực hiện tốt công tác CS - ND trẻ.

- Tổ chức tuyên truyền đến phụ huynh về kiến thức nuôi con theo khoa học.

- Các lớp đều có bản tuyên truyền về dinh dưỡng và sức khỏe trẻ.

- Tích cực phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, chống béo phì.

- Tổ chức cho giáo viên, nhân viên được tiếp thu về nội dung sơ cấp cứu cho trẻ và phòng chống một số bệnh thường gặp ở trẻ.

- Tính khẩu phần ăn của trẻ đảm bảo cân đối dinh dưỡng giữa các chất: đạm, béo, đường và chất xơ... Tạo môi trường cho trẻ được làm quen với chuyên đề dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Xây dựng chế độ ăn, phân chia thời gian ăn trong ngày hợp lý, lên thực đơn thay đổi theo ngày, tuần, mùa tạo cho trẻ ăn ngon miệng.

+ Khẩu phần dinh dưỡng đạt 615 - 726 Kcal/ngày

+ Bữa chính: 30 - 35% năng lượng khẩu phần ăn

+ Bữa phụ: 15 - 25% năng lượng khẩu phần ăn

+ Chất đạm: 13 - 20% năng lượng khẩu phần ăn

+ Chất béo: 25 - 35% năng lượng khẩu phần ăn

+ Chất bột: 52 - 60% năng lượng khẩu phần ăn

+ Nước uống 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn)

- Chỉ đạo bếp ăn thực hiện theo đúng thực đơn, duy trì các bữa ăn trong ngày: sáng, trưa, chiều, cho trẻ ăn đúng giờ.

- Hợp đồng thực phẩm với cơ sở có đủ uy tín, có văn bản pháp lý giữa nhà trường và bên cung cấp thực phẩm để tránh trường hợp bị ngộ độc.

- Cấp dưỡng thực hiện nghiêm túc quy trình bếp một chiều, bàn chia thức ăn phải lau thường xuyên, khu vực chia thức ăn có tên các lớp rõ ràng.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra định kỳ, kiểm tra đột xuất về quy trình chế biến thực phẩm nhằm ngăn chặn hiện tượng tiêu cực. Quản lý chặt chẽ

các khoản thu - chi, ăn uống hàng ngày, có đủ chứng từ hợp lệ. Bếp ăn làm tốt các loại sổ, nội dung rõ ràng, chính xác.

- Kiểm tra việc giao, nhận thực phẩm, lưu mẫu thức ăn, giờ ăn của trẻ. Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng, để đánh giá, điều chỉnh kịp thời công tác nuôi dưỡng.

- Nhà trường phối hợp với trạm y tế phường tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 1- 2 lần/năm. Sau khi khám có phân loại sức khỏe và vào sổ theo dõi sức khỏe của trẻ.

- Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì ở trẻ. Đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về chế độ dinh dưỡng giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần.

*** Hướng dẫn cấp dưỡng kỹ thuật chế biến thức ăn:**

- Theo dõi cách chế biến thức ăn cho trẻ, hướng dẫn cấp dưỡng cách chế biến để có thức ăn ngon hợp khẩu vị, cách tạo màu, hương vị thức ăn kích thích vị giác giúp trẻ ăn ngon miệng bằng các loại rau, củ, quả...

- Thực phẩm chế biến cho trẻ đều phải được nấu chín kỹ, hạn chế mở nắp khi nấu để đảm bảo được chất dinh dưỡng.

*** Tổ chức tốt bữa ăn cho trẻ:**

- Trang bị đầy đủ đồ dùng phục vụ bữa ăn cho trẻ như: Bàn, ghế, tô, muống đủ cho số trẻ, đĩa để cơm rơi, đĩa để khăn ướt cho trẻ lau tay...

- Dạy trẻ hành vi văn minh: Biết mời cô, mời bạn trước khi ăn.

- Tạo cho trẻ không khí vui vẻ, thoải mái, không quát mắng trẻ trong khi ăn.

- Theo dõi tình hình sức khỏe và ăn uống của trẻ, động viên trẻ ăn hết suất, ăn ngon miệng.

- Chú ý đối với những trẻ ăn chậm, trẻ suy dinh dưỡng.

- Thường xuyên kiểm tra theo dõi chất lượng bữa ăn của trẻ ở lớp để xây dựng thực đơn phù hợp với khẩu vị của trẻ.

*** Công tác vệ sinh của cô và trẻ:**

- Để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo vệ sinh khi tổ chức cho trẻ ăn uống tại lớp học, giáo viên cần phải giữ vệ sinh sạch sẽ ở lớp học. Sắp xếp bàn ghế gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện cho trẻ dễ ra vào

- Tổ chức cho trẻ vệ sinh trước và sau khi ăn

- Thực hiện đúng nội quy nhà trường mặc đồng phục, móng tay, chân luôn cắt ngắn, đầu tóc gọn gàng. Không sử dụng chung đồ dùng cá nhân trẻ, không tiếp xúc với trẻ khi bị ốm. Đeo khẩu trang khi chia thức ăn cho trẻ.

- Trẻ biết vệ sinh trước và sau khi ăn, biết rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước sạch sau khi đi vệ sinh, biết chải răng và chải đúng cách, biết rửa mặt đúng quy trình.

- Giáo dục trẻ khi ăn không được nói chuyện, ăn từ tốn, không dùng tay bốc thức ăn, khi ngáp phải biết lấy tay che miệng...

*** Công tác vệ sinh môi trường:**

- Môi trường sạch sẽ là yếu tố quan trọng để đảm bảo sức khỏe trẻ và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm ở trường mầm non.

- Xung quanh trường không có bụi rậm, thùng đựng rác có nắp đậy kín, hệ thống cống rãnh luôn thoát nước không ứ đọng. Thường xuyên phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh...

- Nhà bếp luôn thông thoáng khô ráo sạch sẽ, đồ dùng đựng thực phẩm sau khi dùng phải rửa sạch phơi nắng. Thực hiện đúng nội quy nhà bếp.

- Lớp học phải mở cửa thông thoáng, sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp, kê ly thường xuyên rửa sạch sẽ. Phòng vệ sinh cho trẻ luôn khô ráo. Hàng tháng có kế hoạch tổng vệ sinh, giặt nệm, chiếu, gối nằm của trẻ.

3.3. Công tác quản lý chỉ đạo:

a. Công tác kiểm tra:

- Phối hợp với các tổ chức trong nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra. Kiểm tra hoạt động nuôi dưỡng, kiểm tra việc bảo quản sử dụng trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi. Kiểm tra định kỳ 02 lần/năm, ngoài ra còn kiểm tra đột xuất, nhằm phát hiện những thiếu sót để bổ sung, điều chỉnh và uốn nắn kịp thời. Mặt khác cũng nâng cao tinh thần trách nhiệm của giáo viên – nhân viên.

b. Công tác tài chính:

- Dự trù kinh phí tu sửa, mua sắm bổ sung một số đồ dùng phục vụ công tác dạy và học cũng như phục vụ công tác bán trú

- Đảm bảo chế độ ăn của trẻ đúng theo qui định. Thực hiện tốt việc công khai tài chính minh bạch, rõ ràng ở bảng công khai nhà trường.

+ Đảm bảo số lượng, chất lượng khẩu phần ăn của trẻ

+ Cập nhật chứng từ kịp thời

c. Công tác tổ chức:

+ Tổ chức họp CSVC – CSND trẻ 01lần/tháng

+ Tổ chức tu sửa, cải tạo vườn hoa, vườn rau, cây cảnh

+ Tổ chức lao động, dọn vệ sinh xung quanh vườn trường, khai thông cống rãnh, phát quang bụi rậm để phòng chống muỗi, côn trùng...

+ Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận như các khối, công đoàn, đoàn thanh niên, tổ lao công, tổ cấp dưỡng...

+ Kiểm tra, giám sát việc nhập, xuất lương thực, thực phẩm, cách chế biến và bảo quản thức ăn cho trẻ. Chế độ báo ăn, công tác tổ chức bữa ăn, giấc ngủ cho trẻ trên lớp...

+ Kiểm kê CSVN vào đầu năm và cuối năm học.

4.4. Công tác khác:

Nhà trường nghiên cứu, học hỏi, áp dụng mô hình, phương pháp GD tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới nâng cao chất lượng NDCSGD trẻ.

Xây dựng kế hoạch tổ chức lao động, dọn vệ sinh xung quanh trường lớp sạch sẽ, trồng hoa cây cảnh tạo cảnh quan sư phạm, phát quang bụi rậm phòng chống muỗi, côn trùng...

Vận động tập thể sư phạm nhà trường thực hiện tốt vệ sinh an toàn thực phẩm. Phần đầu không để ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhà trường, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về mọi mặt. 100 % cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao ý thức bảo vệ tài sản chung, góp phần xây dựng nhà trường ngày một khang trang hơn. Duy trì và giữ vững danh hiệu trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ III.

IV. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM HÀNG THÁNG:

Thời gian	Nội dung công việc trọng tâm trong tháng	Ghi chú
Tháng 8	<ul style="list-style-type: none">- Tham mưu Hiệu trưởng thông báo lựa chọn nhà cung cấp ký hợp đồng thực phẩm tươi, khô, gia vị.- Khảo sát cơ sở vật chất bếp ăn để mua sắm, bổ sung kịp thời chuẩn bị cho năm học mới.- Đề xuất lãnh đạo nhà trường sửa chữa, mua sắm, bổ sung đồ dùng bán trú cho trẻ, bộ phận cấp dưỡng.- Tổ chức dọn vệ sinh, khai thông cống rãnh, cắt tỉa cây xanh, dọn vệ sinh quanh khu vực nhà bếp. Dọn vệ sinh, chà rửa dụng cụ bán trú.	
	<ul style="list-style-type: none">- Thiết lập hồ sơ CSND trẻ, hồ sơ quản lý bếp ăn năm học 2024 - 2025.- Kiểm tra bếp ăn đầu năm.	

Tháng 9	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cân đo quý I cho trẻ các lớp. - Tổ chức ngày hội đến trường và lễ hội “ Vui trung thu” cho trẻ. - Triển khai xây dựng góc tuyên truyền dinh dưỡng ở các lớp. - Tuyên truyền dịch Tay - chân - miệng, sốt xuất huyết, đau mắt đỏ. - Tổ chức cho CBGV khám sức khỏe đầu năm học để bổ sung hồ sơ CSND trẻ năm học 2024 - 2025. 	
Tháng 10	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong thời gian ở trường. - Theo dõi công tác tiếp phẩm và chế biến thức ăn cho trẻ hàng ngày; kiểm tra vệ sinh bếp ăn, kỹ thuật nấu ăn của nhân viên cấp dưỡng. - Giám sát khâu chế biến thực phẩm và phân chia thức ăn cho trẻ của nhân viên cấp dưỡng. - Kiểm tra khâu tổ chức bữa ăn cho trẻ (Vệ sinh trước và sau khi ăn, quy trình tổ chức giờ ăn, phân chia cơm cho trẻ ăn tại lớp...). - Theo dõi giáo viên tổ chức giờ ngủ cho trẻ. - rà soát thực đơn, điều chỉnh và thay đổi các món ăn hợp khẩu vị của trẻ. 	
Tháng 11	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong thời gian ở trường. - Đảm bảo cho trẻ ăn chín, uống sôi, đủ ấm cho trẻ trong mùa lạnh. - Theo dõi khâu vệ sinh của trẻ ở các nhóm lớp. - Theo dõi khâu chăm sóc trẻ của giáo viên. - Giám sát công tác giữ gìn vệ sinh bếp ăn, việc sắp xếp đồ dùng, dụng cụ chế biến và chia thức ăn cho trẻ của nhân viên cấp dưỡng. 	

<p>Tháng 12</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong thời gian ở trường. - Tổ chức cân đo, đánh giá tình trạng sức khỏe cho trẻ. - Kiểm tra vệ sinh môi trường lớp học. - Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh đến CBGVCMNV và phụ huynh học sinh. - Theo dõi công tác tiếp phẩm và chế biến thức ăn cho trẻ hàng ngày; kiểm tra vệ sinh bếp ăn, kỹ thuật nấu ăn của nhân viên cấp dưỡng. 	
<p>Tháng 1</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong thời gian ở trường. - Điều chỉnh thực đơn dành cho trẻ. - Kiểm tra công tác chăm sóc nuôi dưỡng. - Giám sát khâu lưu mẫu thực phẩm của y tế học đường. - Giám sát công tác giữ gìn vệ sinh bếp ăn, việc sắp xếp đồ dùng, dụng cụ chế biến và chia thức ăn cho trẻ của nhân viên cấp dưỡng. 	
<p>Tháng 2</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong thời gian ở trường. - Tuyên truyền, giáo dục trẻ giữ gìn vệ sinh trong ăn uống để đảm bảo sức khỏe đề phòng ngộ độc thực phẩm. - Theo dõi công tác tiếp phẩm và chế biến thức ăn cho trẻ hàng ngày; kiểm tra vệ sinh bếp ăn, kỹ thuật nấu ăn của nhân viên cấp dưỡng. - Theo dõi giáo viên vệ sinh đồ dùng bán trú của trẻ tại các lớp. 	
<p>Tháng 3</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong thời gian ở trường. - Theo dõi công tác tiếp phẩm và chế biến thức ăn cho trẻ hàng ngày; kiểm tra vệ sinh bếp ăn, kỹ thuật nấu ăn của nhân viên cấp dưỡng. - Giám sát công tác giữ gìn vệ sinh bếp ăn, việc sắp 	

	<p>xếp đồ dùng, dụng cụ chế biến và chia thức ăn cho trẻ của nhân viên cấp dưỡng. Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.</p> <p>- Điều chỉnh thực đơn phù hợp dành cho trẻ.</p>	
Tháng 4	<p>- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong thời gian ở trường.</p> <p>- Giáo viên tổng dọn vệ sinh lớp, vệ sinh đồ dùng đồ chơi của trẻ.</p> <p>- Kiểm tra thao tác rửa tay theo quy trình 6 bước của trẻ ở khối lá.</p> <p>- Kiểm tra công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, công tác tổ chức giờ ngủ trưa cho trẻ của giáo viên khối mầm.</p> <p>- Giám sát khâu lưu mẫu thực phẩm của y tế học đường.</p> <p>- Rà soát hồ sơ, các hoạt động chuẩn bị cho công tác phúc tra thi đua cuối năm học.</p>	
Tháng 5	<p>- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong thời gian ở trường.</p> <p>- Giám sát công tác giữ gìn vệ sinh bếp ăn, việc sắp xếp đồ dùng, dụng cụ chế biến và chia thức ăn cho trẻ của nhân viên cấp dưỡng.</p> <p>- Kiểm tra cơ sở vật chất cuối năm học.</p> <p>- Rà soát hồ sơ quản lý CSND trẻ, hồ sơ quản lý bếp ăn cuối năm học 2024-2025.</p>	

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm học. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tùy thuộc vào tình hình thực tế của nhà trường hoặc phát sinh nhiệm vụ, bộ phận phụ trách CSVC – CSND trẻ sẽ tham mưu điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi kịp thời để phù hợp với bối cảnh tình hình thực tế nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2024 - 2025./

Nơi nhận:

- HT (duyet);
- GV – NV

DUYỆT HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Nguyễn

P. Hiệu trưởng



Vũ Thị Thanh Thuý

